

Phong Thổ, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Số: 73/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Đồng Thị D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đồng Thị D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đông Thị D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đông Thị D** có 01 con chung là cháu **Ngô Tuệ L**, sinh ngày 17/3/2021. Anh **H** và chị **D** thỏa thuận thống nhất, giao cháu **L** cho chị **D** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đông Thị D** không yêu cầu anh **Ngô Văn H** cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đông Thị D** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đông Thị D** không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Ngô Văn H** và chị **Đông Thị D** mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh **H** tự nguyện nộp cả án phí cho chị **D** nên tổng số tiền anh **H** phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000394, ngày 22 tháng 4 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh **H** được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND thị trấn Phong Thổ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh